

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **149/2021/HSST**

Ngày: 23/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Thủy và ông Nguyễn Văn Đang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Bá Tuấn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2021/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2021/QĐXXST-HS ngày 27/6/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Quảng T, tên gọi khác: Ngáo, Cu Em; sinh ngày 14/10/1993 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Số nhà 14/185 đường N, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Nguyễn Quảng Đ, sinh năm 1958; con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; vợ con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Nhỏ ở với gia đình, học đến lớp 6/12 thì nghỉ học; ngày 06/3/2014 và ngày 28/6/2018, 02 lần bị Công an phường P xử phạt hành chính với mức 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 24/6/2019, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 3.500.000 đồng về hành vi “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản”;

Tiền án, tiền sự: Có 02 tiền án;

Ngày 29/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 261/2018/HS-ST);

Ngày 15/6/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tài sản trị giá 1.401.800 đồng (Bản án số 90/2020/HS-ST/2018/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/10/2020, trở về địa phương sinh sống thì tiếp tục gây án;

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Huế từ ngày 17/3/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967. Nơi cư trú: 14/185 đường N, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Phạm Thị Kim N, sinh năm 1991. Nơi cư trú: 4/449 đường C, phường P, thành phố Huế, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Quảng Đ, sinh năm 1958. Nơi cư trú: 14/185 đường N, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 01 và các ngày 01, 02/02/2021, Nguyễn Quảng Th đã lợi dụng sơ hở của những người trong gia đình, 03 lần trộm cắp tài sản của mẹ mình là bà Nguyễn Thị L ở tại 14/185 đường N, phường P, thành phố Huế. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ một ngày trong tháng 01/2021, T mở khóa cửa tủ gỗ bị hỏng chốt ở nhà bếp trộm cắp 01 bộ ấm trà bằng sứ màu trắng (gồm 01 ấm và 06 chén). Sau đó, T bán cho một người đàn ông không quen biết đi trên đường Nguyễn Chí Thanh lấy 45.000 đồng tiêu xài cá nhân hết nên không thu giữ được.

Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 01/02/2021, T đi vào phòng ngủ của mẹ mình trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu MASSTEL màu trắng-đen, rồi đem đến 4/449 đường C, phường P, thành phố Huế nhờ bạn là chị Phạm Thị Kim N làm nghề tóc bán giúp, nhưng chị N không đồng ý nên T bỏ lại điện thoại ở chỗ chị N.

Lần thứ ba: Rạng sáng ngày 02/02/2021, T trộm cắp 02 cây đèn và 02 cái coi bằng đồng để trên bàn thờ, bỏ vào trong túi xách màu đen. Sau đó, T tiếp tục đưa đến nhờ chị N bán 200.000 đồng. Chị N không đồng ý nên T để lại rồi bỏ đi. Một lúc sau, T quay lại năn nỉ nhờ chị N bán lấy tiền mua cơm rồi sẽ chuộc lại. Chị N nghe vậy, đưa cho T 200.000 đồng, còn túi xách chứa đồ đồng bên trong chị N vẫn để ở vị trí cũ cho đến khi cơ quan công an đến thu giữ.

Vật chứng thu giữ: 02 cây đèn; 02 cái coi bằng kim loại màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu MASSTEL màu trắng-đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 23/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt: 01 bộ ấm trà bằng sứ màu trắng, trị giá 50.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu MASSTEL màu trắng-đen, trị giá 200.000 đồng; 02 cây đèn; 02 cái coi bằng đồng, trị giá 2.600.000 đồng .

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại tài sản thu giữ nêu trên cho người bị hại. Bà Nguyễn Thị L nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường bộ ấm trà bị mất. Chị N cũng không yêu cầu T bồi thường số tiền 200.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Quảng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 223/CT-VKS ngày 27/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quảng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, do bị cáo có 02 lần trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng đang có tiền án về tội Trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích và 01 lần trộm cắp tài sản có giá trị 2.600.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 và khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quảng T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại tài sản thu giữ cho bà Nguyễn Thị L là đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị L và chị Phạm Thị Kim N không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Phạm Thị Kim N không biết 02 cây đèn và 02 cái coi bằng đồng do Thành phạm tội mà có, nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã nhắc nhở rút kinh nghiệm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Quảng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Một ngày trong tháng 01 và các ngày 01, 02/02/2021, tại 14/185 đường N, phường P, thành phố Huế, Nguyễn Quảng T đã trộm cắp của bà Nguyễn Thị L 01 bộ ấm trà bằng sứ màu trắng, trị giá 50.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu MASSTEL màu trắng-đen, trị giá 200.000 đồng; 02 cây đèn; 02 cái coi bằng đồng, trị giá 2.600.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà T trộm cắp của bà L là 2.850.000 đồng. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quảng T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”, theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo “ Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “thành khẩn khai báo” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo nhằm mục đích hưởng lợi bất chính, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, lần phạm tội này đã phạm vào tình tiết định tăng nặng hình phạt “ Tái phạm”, do đó cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, sớm hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân tốt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[7] Đối với hành vi của chị Phạm Thị Kim N không biết 02 cây đèn và 02 cái coi bằng đồng do T phạm tội mà, nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã nhắc nhở rút kinh nghiệm là đúng pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu MASSTEL màu trắng-đen, trị giá 200.000 đồng; 02 cây đèn; 02 cái coi bằng đồng, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản cho bị hại là đúng pháp luật, tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị Phạm Thị Kim N không yêu cầu Nguyễn Quảng T bồi thường 200.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quảng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quảng T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/3/2021.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Quảng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh TTHuế;
-Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
-Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
-Công an thành phố Huế;
-VKSND thành phố Huế;
-THA HS, THA DS;
-Bị cáo, bị hại, người liên quan;
-Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

Tóm lại, tình tiết "*Phạm tội nhiều lần*" bao gồm năm nội dung sau:

1. Phạm tội nhiều lần là người phạm tội đã thực hiện từ hai hành vi phạm tội trở lên, tác động đến cùng một đối tượng hoặc nhiều đối tượng khác nhau
2. Nếu tách ra từng hành vi phạm tội riêng lẻ thì mỗi hành vi ấy đã đủ các yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập.
3. Tất cả các hành vi phạm tội đó đều được quy định tại một điều luật cụ thể trong phần riêng BLHS, có thể cùng một khoản, có thể phạm tội ở các khoản khác nhau của cùng một điều luật.
4. Các hành vi phạm tội đó chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.
5. Nếu điều luật có quy định về giá trị tài sản hoặc thiệt hại về tài sản thì người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng giá trị tài sản của các lần phạm tội cộng lại.

Về phân trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Quang bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Lê Thị Thuỷ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần xem xét xử phạt bị cáo một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề xuất tại phiên tòa, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.